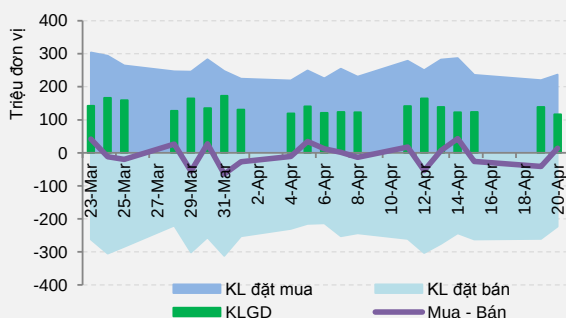
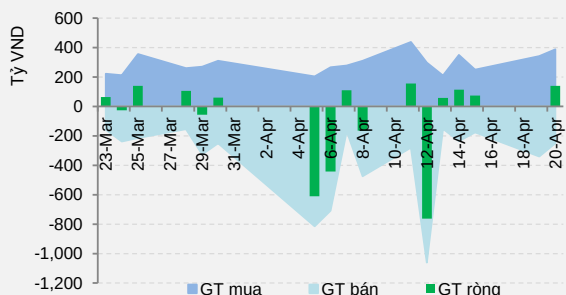


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/4/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	568.03	79.37
% Thay đổi	↓ -0.04%	↓ -0.06%
KLGD (CP)	116,427,685	37,991,341
GTGD (tỷ đồng)	2,279.48	426.08
Tổng cung (CP)	222,922,830	65,391,400
Tổng cầu (CP)	237,039,920	62,485,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,562,898	558,622
KL mua (CP)	14,523,818	2,799,700
GTmua (tỷ đồng)	388.69	29.74
GT bán (tỷ đồng)	249.77	6.67
GT ròng (tỷ đồng)	138.92	23.07

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.04%	10.2	1.9	2.1%
Công nghiệp	↓ -0.66%	11.7	1.8	18.9%
Dầu khí	↓ -0.16%	4.7	0.7	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.28%	20.4	3.7	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.21%	19.8	2.3	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.54%	14.5	5.4	24.8%
Ngân hàng	↑ 0.52%	13.6	1.6	3.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.91%	12.1	1.9	19.1%
Tài chính	↑ 0.67%	19.5	2.4	23.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.90%	9.8	1.9	4.4%
VN - Index	↓ -0.04%	13.1	2.9	85.0%
HNX - Index	↓ -0.06%	10.7	1.8	15.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhìn chung độ rộng thị trường đã được cải thiện phần nào so với phiên trước. Nhóm cổ phiếu Bluechips cũng đã phân hóa, không còn xuất hiện tình trạng điều chỉnh hàng loạt. Tuy nhiên thanh khoản giảm trên cả hai sàn cho thấy dòng tiền đang khá thận trọng tại thời điểm hiện tại, nhất là trong bối cảnh thiếu vắng thông tin hỗ trợ thực sự tích cực. Do vậy chúng tôi cho rằng khả năng điều chỉnh vẫn hiện hữu trong những phiên tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ tiền mặt tại thời điểm hiện tại, không nên giải ngân vội vàng.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Phần lớn thời gian giao dịch VN-Index duy trì mức tăng nhẹ, tuy nhiên một số Bluechips như VNM, MSN suy yếu khá mạnh về cuối phiên khiến VN-Index chốt phiên trong sắc đỏ. Chốt phiên, VN-Index giảm 0,25 điểm, xuống 568,03 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm 13,4% so với phiên trước, đạt trên 108 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.278 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngành thép là điểm sáng của thị trường: HPG (+300), NKG (+600), HSG tăng trần.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa: GAS (+500), PGD (+100), PVD (-100), PXS (-200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 có phiên giao dịch khả quan với 12 mã tăng, 7 mã giảm, 11 mã đứng giá: VIC (+800), VCB (+400), BVH (+500), DPM (+900), MSN (-1.500), VNM (-3.000), HCM và KDC đứng giá.

HNX-Index:

HNX-Index gần như đi ngang trong suốt thời gian giao dịch, chốt phiên ở 79,37 điểm, giảm nhẹ 0,05 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm 13,3% so với phiên trước, đạt trên 36 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 426 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa: PGS (+200), PVB (+400), PVS và PVS đứng giá, PLC (-700).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán giao dịch linh xình: KLS (+100), BVS (-200), SHS đứng giá, VND (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch cân bằng với 10 mã tăng, 11 mã giảm và 9 mã đứng giá: AAA (+1.400), VGS (+500), LAS (-500), BCC (-700), VCG và SHB đứng giá.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/4/2016

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại đẩy mạnh mua ròng, giá trị mua ròng đạt trên 138 tỷ đồng. SSI dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 825 nghìn đơn vị. MBB, GAS và VCB cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, CTD dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 111 nghìn đơn vị. VNM cũng bị bán ròng 100 nghìn đơn vị. VIC, EVE và FMC bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 23 tỷ đồng. SCR dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 878 nghìn đơn vị. PVS, SHB và KLD cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, hai mã thuộc nhóm cổ phiếu chứng khoán là KLS và VND bị khối ngoại bán ròng lần lượt hơn 99 nghìn và 54 nghìn đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Đà giảm điểm đã chứng lại khi chỉ số tiếp tục duy trì quanh 568 điểm. Thanh khoản cũng sụt giảm khi lực mua suy yếu. Một số chỉ báo như RSI, MACD tiếp tục cho tín hiệu suy giảm trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ gần của chỉ số nằm ở 561-565 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số cũng giảm mạnh và rơi khỏi ngưỡng 80 điểm trong phiên nay. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước. Một số chỉ báo như RSI, MACD tiếp tục cho tín hiệu giảm co. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo nằm ở MA50, tương đương với khoảng 79,08 điểm.



TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng trong nước tăng

Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33,26 - 33,42 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng mạnh 140 nghìn đồng/lượng so với chốt phiên trước.

Tỷ giá trung tâm giảm mạnh

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của VNĐ với USD ở mức 21.838 đồng/USD, giảm tới 17 đồng/USD so với chốt phiên trước.

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu đảo chiều sau 4 phiên giảm liên tiếp

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 1.30 USD (tương ứng 3.3%) lên 41.08 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 1.12 USD (tương ứng 2.6%) lên 44.03 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Phổ Wall tiếp tục đà tăng

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 49,44 điểm lên 18.053,6 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 6,46 điểm, hay 0,3%, lên 2.100,8 điểm, trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite lại giảm 0,4% xuống 4.940,33 điểm.

USD xuống thấp nhất 10 tháng

Chỉ số Đôla Wall Street Journal, theo dõi USD với 16 đồng tiền trong giỏ tiền tệ, giảm 0,4% xuống 85,68 điểm. Trong khi đó, Chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, giảm 0,56% xuống 93,962 điểm.

Giá vàng lên cao nhất 1 tuần

Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng vàng giao tháng 6 tăng 1,6% lên 1.254,3 USD/ounce. Cũng trong ngày, hợp đồng vàng giao ngay tăng 1,8% lên 1.252,77 USD/ounce.



KẾT QUẢ KINH DOANH

NCT: Kế hoạch 2016 lãi giảm 14%	Theo đó, công ty đặt mục tiêu doanh thu 722 tỷ đồng, giảm 11.5% so năm 2015. Lợi nhuận sau thuế 269 tỷ đồng, giảm 14%. Cổ tức dự kiến 106% trên vốn điều lệ
VCF: Kế hoạch lãi 2016 giảm 15%	CTCP Vinacafe Biên Hòa đã thông qua phương án doanh thu 2,850 tỷ và lãi ròng 250 tỷ, lần lượt giảm 5% và 15% so với năm 2015
PPS: Quý 1 lãi ròng hơn 1.4 tỷ	Cụ thể, các chỉ tiêu kinh doanh ghi nhận sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu đạt 213.7 tỷ đồng, tăng 43% và lợi nhuận sau thuế 1.4 tỷ đồng, tăng 10%.
HGM: Lãi ròng quý 1 chỉ 631 triệu đồng	Quý 1/2016, CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang chỉ lãi 631 triệu đồng, chỉ bằng 10.5% so mức 5.96 tỷ đồng của cùng kỳ 2015.
PXT: Quý 1/2016 lãi ròng gấp 49 lần cùng kỳ	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí công bố báo cáo tài chính tổng hợp quý 1/0216 với lợi nhuận tăng vọt ở mức 12.5 tỷ đồng, gấp tới 49 lần cùng kỳ.
PPS: Kế hoạch lợi nhuận 31.5 tỷ	CTCP DV Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016 để thông qua chỉ tiêu kế hoạch doanh thu 1,261 tỷ; lợi nhuận 31.5 tỷ đồng và cổ tức 12%.
NGC: Kế hoạch lãi ròng 2016 ở mức 3.7 tỷ đồng	Cụ thể, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 gồm doanh thu đạt 244 tỷ đồng, lãi trước thuế 4.2 tỷ đồng và lãi sau thuế 3.7 tỷ đồng.

TIN DOANH NGHIỆP

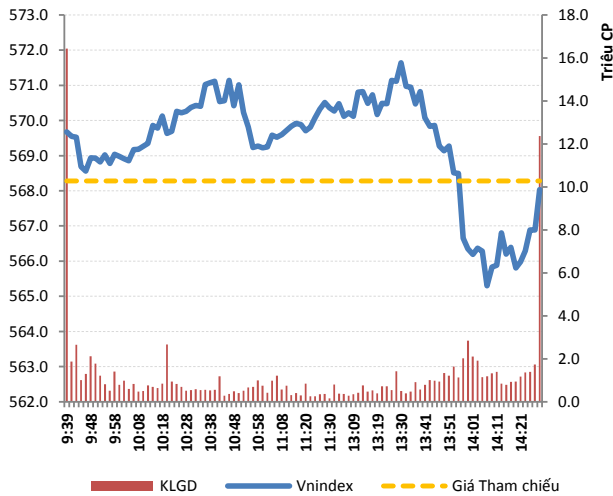
HPG: đầu tư nhà máy tôn mạ màu 400.000 tấn/năm	Theo đó, với tổng vốn đầu tư khoảng 4.000 tỷ đồng, Hòa Phát sẽ đầu tư đồng bộ từ công đoạn tẩy rửa, cán nguội, mạ kẽm/ mạ lạnh đến sơn màu.
---	---

TIN TỨC KHÁC

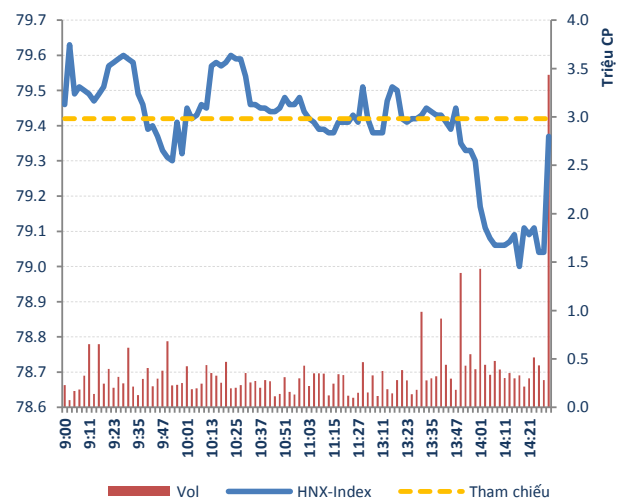
RDP sắp chào bán gần 5 triệu cổ phần	CTCP Nhựa Rạng Đông vừa quyết định phương án chào bán 4,7 triệu cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền 1:0,26. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý I - quý II/2016.
EVE dự kiến bán toàn bộ cổ phiếu quỹ qua sàn	Công ty Cổ phần Everpia vừa công bố bán toàn bộ 479.300 cổ phiếu quỹ theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch, thông qua phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

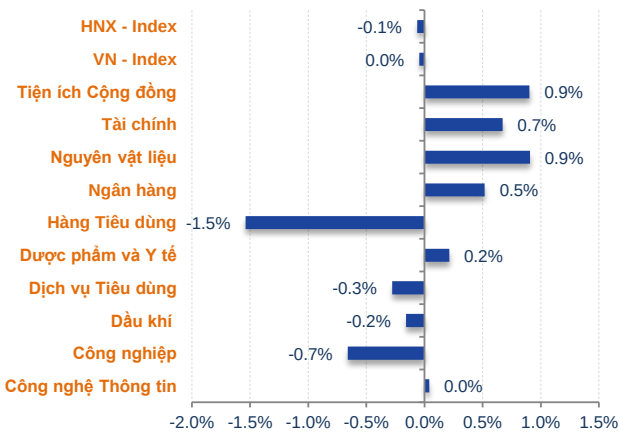
KLGD và VN-Index trong phiên



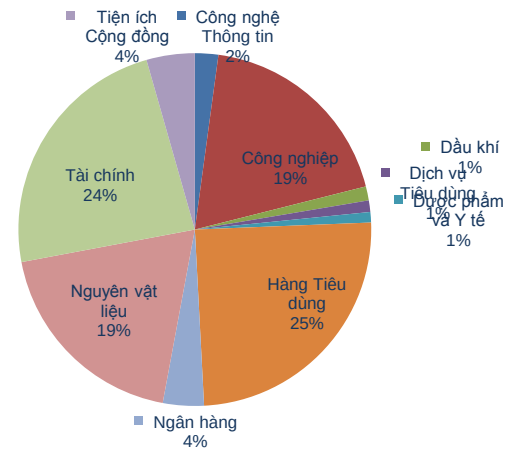
KLGD và HNX-Index trong phiên



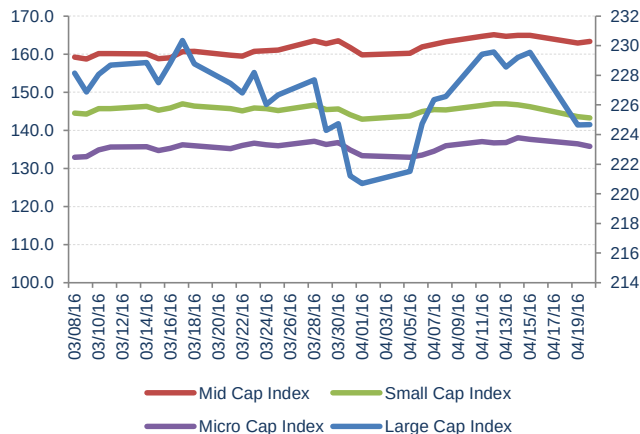
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



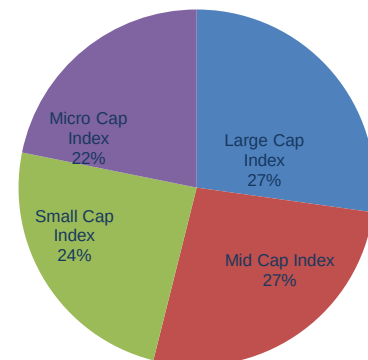
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	825,100	CTD	111,160
2	MBB	563,940	VNM	100,000
3	GAS	562,030	VIC	91,630
4	VCB	560,040	EVE	57,450
5	PVT	536,790	FMC	55,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	878,600	KLS	99,300
2	PVS	346,500	VND	54,000
3	SHB	317,500	TTC	49,400
4	KLF	287,300	SD4	35,000
5	SHN	155,000	V12	30,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	5.5	5.5	→ 0.00%	4,339,870
FLC	6.4	6.4	→ 0.00%	4,210,490
VHG	5.5	5.5	→ 0.00%	3,802,400
HAR	4.4	4.5	↑ 2.27%	3,323,400
CII	24.4	24.6	↑ 0.82%	3,252,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.4	→ 0.00%	1,867,006
TVC	13.4	13.6	↑ 1.49%	1,592,800
AAA	16.8	18.2	↑ 8.33%	1,483,644
SCR	9.0	9.1	↑ 1.11%	1,454,333
VGS	10.2	10.8	↑ 5.88%	1,441,748

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLF	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
VNH	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
DRH	34.3	36.7	2.4	↑ 7.00%
TDW	24.3	26.0	1.7	↑ 7.00%
HSG	37.0	39.5	2.5	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LTC	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
VAT	12.0	13.2	1.2	↑ 10.00%
MHL	6.4	7.0	0.6	↑ 9.38%
VC6	8.6	9.4	0.8	↑ 9.30%
VTC	7.7	8.4	0.7	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	36.1	33.6	-2.5	↓ -6.93%
LCM	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
C32	51.0	47.5	-3.5	↓ -6.86%
VNE	10.3	9.6	-0.7	↓ -6.80%
HOT	21.0	19.6	-1.4	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	13.0	11.7	-1.3	↓ -10.00%
HBE	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
SGC	39.9	36.0	-3.9	↓ -9.77%
MPT	14.4	13.0	-1.4	↓ -9.72%
PCE	15.6	14.1	-1.5	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	4,339,870	22.2%	2,409	2.3	0.5
FLC	4,210,490	17.8%	1,806	3.5	0.5
VHG	3,802,400	5.6%	716	7.7	0.5
HAR	3,323,400	1.6%	160	28.0	0.4
CII	3,252,180	17.1%	2,940	8.4	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,867,006	7.3%	838	7.6	0.5
TVC	1,592,800	7.0%	683	19.9	1.5
AAA	1,483,644	5.0%	808	22.5	1.1
SCR	1,454,333	7.4%	1,136	8.0	0.7
VGS	1,441,748	8.9%	1,275	8.5	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLF	↑ 9.1%	-192.4%	(6,192)	-	9.9
VNH	↑ 9.1%	-19.8%	(872)	-	0.3
DRH	↑ 7.0%	6.8%	784	46.8	3.1
TDW	↑ 7.0%	17.3%	3,046	8.5	1.4
HSG	↑ 6.8%	25.0%	5,602	7.1	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LTC	↑ 10.0%	2.8%	530	10.4	0.3
VAT	↑ 10.0%	17.2%	2,563	5.2	1.1
MHL	↑ 9.4%	10.8%	1,238	5.7	0.6
VC6	↑ 9.3%	2.1%	291	32.3	0.7
VTC	↑ 9.1%	11.7%	1,696	5.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	825,100	13.6%	1,807	11.7	1.5
MBB	563,940	12.7%	1,897	7.6	1.0
GAS	562,030	21.6%	4,498	10.0	2.1
VCB	560,040	12.0%	1,994	21.5	2.5
PVT	536,790	9.9%	1,439	7.3	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	878,600	7.4%	1,136	8.0	0.7
PVS	346,500	14.3%	3,397	4.7	0.7
SHB	317,500	7.3%	838	7.6	0.5
KLF	287,300	2.7%	283	12.0	0.3
SHN	155,000	149.1%	9,128	1.3	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	163,219	38.3%	6,477	21.0	7.9
VCB	114,063	12.0%	1,994	21.5	2.5
VIC	97,963	4.2%	657	76.9	4.1
GAS	85,718	21.6%	4,498	10.0	2.1
CTG	59,574	10.3%	1,530	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,864	8.2%	1,146	15.4	1.2
SQC	8,691	-9.7%	(860)	-	9.6
PHP	7,324	9.7%	1,168	19.2	1.9
PVS	7,058	14.3%	3,397	4.7	0.7
SHB	6,068	7.3%	838	7.6	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
C32	2.30	34.6%	9,043	5.3	1.6
BIC	2.23	7.7%	1,373	14.7	1.2
CIG	2.20	-99.9%	(2,856)	-	1.2
GAS	2.19	21.6%	4,498	10.0	2.1
TLH	2.07	-17.6%	(2,017)	-	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.34	39.9%	1,999	5.5	1.0
ACM	4.08	13.4%	952	4.3	0.4
HDO	4.04	1.2%	91	33.1	0.4
SGH	4.04	8.3%	1,137	22.4	1.8
KSK	3.56	0.8%	75	40.1	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
